

Số: 389/2021/QĐST-VHNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị T

Địa chỉ: đường A, phường T, thành phố T, Thành phố H

- Ông Mai Đình P

Địa chỉ: : đường A, phường T, thành phố T, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu Bà Nguyễn Thị T và ông Mai Đình P tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyền số 01 ngày 14/8/2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị T và ông Mai Đình P là hợp pháp.

Do cuộc sống chung giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đã ly thân 02 năm nay. Trong thời gian ly thân, bà T và ông P cũng cố gắng hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa bà T và ông P đã trầm trọng, cuộc sống chung thực sự không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T và ông P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Bà T, ông P có 01 con chung tên Mai Hồng N. Hai bên thỏa thuận, bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông P không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà T, ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T, ông P tự khai không có.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Mai Đình P thuận tình ly hôn;
- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Hồng N. Ông Mai Đình P không cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà T, ông P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, ông P đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố H cấp cho Bà Nguyễn Thị T và ông Mai Đình P không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND P. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Minh Hiếu

